

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

---



**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC  
PHÁT TRIỂN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ  
GIAI ĐOẠN 2013-2018  
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020**

---

**TP. HỒ CHÍ MINH – 8/2014**

# MỤC LỤC

Mở đầu.....	3
1. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG.....	3
<b>1.1. Phân tích môi trường bên ngoài</b> .....	3
<b>1.2. Phân tích môi trường bên trong</b> .....	4
<b>1.3. Kết luận</b> .....	5
2. TẦM NHÌN, SỨ MẠNG .....	5
<b>2.1. Tầm nhìn</b> .....	5
<b>2.2. Sứ mạng</b> .....	6
CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG .....	6
3. NHỮNG MỤC TIÊU CƠ BẢN ĐẾN NĂM 2018 .....	6
<b>3.1. Những mục tiêu cơ bản</b> .....	6
<b>3.2. Các chỉ tiêu chính</b> .....	6
4. NHỮNG KẾ HOẠCH CỤ THỂ .....	7
<b>4.1. Về đào tạo và đảm bảo chất lượng</b> .....	7
<b>4.2. Về phát triển cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực</b> .....	8
<b>4.3. Về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ</b> .....	10
<b>4.4. Về phát triển cơ sở vật chất</b> .....	11
<b>4.5. Về tài chính</b> .....	11
5. KẾT LUẬN.....	13
PHỤ LỤC.....	14

## **Mở đầu**



**1. Mục tiêu phát triển của trường:** Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh là một trong top 10 trường đại học hàng đầu của Việt Nam theo các tiêu chí kiểm định chất lượng của Nhà nước, ngang tầm với các trường đại học uy tín thuộc khu vực và quốc tế.

**2. Tổng quan kế hoạch phát triển khoa:** Khoa Lý luận chính trị hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, xây dựng khoa vững mạnh về chính trị, mạnh về nghiên cứu khoa học, có đội ngũ cán bộ giảng viên trình độ cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển của trường trong giai đoạn mới.

# **1. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG**

## **1.1. Phân tích môi trường bên ngoài**

### **1.1.1. Những yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động của Khoa Lý luận chính trị**

- Tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ của thế giới trong thời kỳ mở cửa, hội nhập của Việt Nam, của ngành giáo dục, của Nhà trường.
- Con đường phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam và những giá trị nổi bật về đạo đức lối sống. Việt Nam đang thực hiện công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong xu thế hoà nhập và toàn cầu hoá để đạt mục tiêu đến năm 2020 trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại hoá mang đặc trưng của nền kinh tế tri thức.
- Định hướng về chuyên môn và về đội ngũ cán bộ viên chức (CBVC) của Bộ Giáo dục - Đào tạo cũng như của Nhà trường.
- Mục tiêu nhiệm vụ và phương hướng phát triển của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh (ĐHSP Kỹ thuật TP. HCM) đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị BCH Trung ương 8 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đặt ra cho ngành sư phạm nói chung và

mạng lưới các trường, khoa sư phạm kỹ thuật nói riêng những cơ hội và thách thức mới.

### **1.1.2. Những thuận lợi**

- Có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Bộ Giáo dục – Đào tạo và Ban Giám hiệu Trường ĐHSP Kỹ thuật TP. HCM.

- Các ngành đào tạo của khoa đã được đào tạo ở nhiều trường đại học khu vực phía Nam nên có nhiều thuận lợi trong việc biên soạn chương trình, mời giảng viên thỉnh giảng, giao lưu hợp tác về chuyên môn, khoa học công nghệ.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị BCH Trung ương 8 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã tạo cơ sở cho sự phát triển toàn diện của nền giáo dục nước nhà.

### **1.1.3. Những khó khăn, thách thức**

- Những tiêu cực về đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên và thanh niên, sinh viên hiện nay do tác động của cơ chế thị trường và sự chống phá của kẻ thù.

- Các ngành đào tạo của khoa đã được đào tạo ở nhiều trường đại học khu vực phía Nam nên có khó khăn trong khâu tuyển sinh đầu vào cũng như việc làm đầu ra cho người học.

## **1.2. Phân tích môi trường bên trong**

### **1.2.1. Hiện trạng của Khoa Lý luận chính trị**

- Số lượng cán bộ giảng viên: 23 người (trong đó có 22 giảng viên và 1 thư ký).

- Chất lượng giảng viên: 20 giảng viên có trình độ Sau đại học (chiếm 90,9%, gồm có 01 phó giáo sư, 03 tiến sỹ, 15 thạc sỹ và 04 giảng viên có trình độ đại học).

- Khoa có 04 Bộ môn: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Giáo dục thể chất.

- Công tác nghiên cứu khoa học: Đã thực hiện được 07 đề tài cấp Bộ và cấp tỉnh/thành phố, 24 đề tài cấp Trường, 40 bài báo khoa học.

- Cơ sở vật chất:

- 03 phòng làm việc (01 văn phòng khoa và 2 văn phòng bộ môn).
- 11 máy tính bàn, 06 máy chiếu projector, 02 tivi, 1 đầu DVD.

### **1.2.2. Những mặt mạnh**

- Đội ngũ cán bộ giảng dạy (CBGD) có phẩm chất chính trị và trình độ chuyên môn tốt.
- Một số CBGD có chuyên môn sâu, có nhiều năm tham gia công tác giảng dạy và công tác quản lý.
- Nhiều CBGD trẻ tuổi, năng động, được đào tạo chuyên môn từ các trường chuyên ngành, có khả năng thích nghi nhanh chóng với chương trình đào tạo mới của nhà trường.
- Đội ngũ CBGD có quan điểm chính trị vững vàng, nhiệt tình với công tác chuyên môn cũng như các hoạt động văn thể mỹ của trường.

### **1.2.3. Những mặt yếu**

- Một số giảng viên lớn tuổi ít có điều kiện để tham gia học tập nâng cao trình độ tiếng Anh, tin học.
- Phần lớn đội ngũ của khoa là CBGD trẻ còn phải có thời gian để học tập, nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm, nâng cao trình độ nhằm đáp ứng với các nhiệm vụ trong điều kiện mới.
- Số lượng CBGD có trình độ tiến sỹ còn ít.

### **1.3. Kết luận**

Khoa Lý luận chính trị của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đã có quá trình lịch sử hình thành và phát triển lâu dài.

Trong thời gian đã qua, cán bộ giảng viên của Khoa đã không ngừng phấn đấu, nỗ lực đóng góp vào sự phát triển chung của nhà trường. Từ những nền tảng về vật chất và con người hiện tại, Khoa Lý luận chính trị sẽ tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của mình và khắc phục những hạn chế để đáp ứng tốt nhất những yêu cầu mới trong hoạt động giảng dạy của Nhà trường.

## **2. TẦM NHÌN, SỨ MẠNG**

### **2.1. Tầm nhìn**

Đến năm 2020, Khoa Lý luận chính trị sẽ trở thành một trong những khoa mạnh của Trường, tham gia đào tạo và nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực lý luận chính trị, pháp luật đại cương, giáo dục thể chất, khoa học xã hội & nhân văn, ... góp phần xây dựng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật trở thành 01 trong 10 trường đại học hàng đầu của Việt Nam, và ngang tầm với các trường đại học uy tín của khu vực và quốc tế.

## **2.2. Sứ mạng**

Toàn thể cán bộ viên chức của Khoa Lý luận chính trị không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Trường nhằm mục tiêu phát triển toàn diện, bền vững và hội nhập quốc tế.

## **CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG**

### **CỦA KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

#### **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

*Góp phần đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có nhận thức sâu sắc về phẩm chất và trình độ lý luận chính trị, giáo dục tinh thần yêu nước và trung thành với đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.*

## **3. NHỮNG MỤC TIÊU CƠ BẢN ĐẾN NĂM 2018**

### **3.1. Những mục tiêu cơ bản**

- Xây dựng Khoa vững mạnh về công tác tư tưởng, chính trị và nghiên cứu khoa học.
- Hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn, phong trào của Ngành và của Nhà trường.
- Đội ngũ cán bộ giảng dạy có trình độ cao, tâm huyết với nghề và nghiệp vụ sư phạm vững vàng.
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập đối với các môn khoa học lý luận chính trị và khoa học xã hội – nhân văn.
- Mở ngành đào tạo cử nhân giáo dục chính trị và tham gia giảng dạy triết học trình độ sau đại học.

### **3.2. Các chỉ tiêu chính**

Đến năm 2018, Khoa Lý luận chính trị sẽ đạt được những chỉ số cơ bản sau

đây:

- Quy mô đào tạo: 100 sinh viên.
- Tổng số CBVC: 45 người.
  - Về cơ cấu:
    - 30 giảng viên cơ hữu;
    - 14 giảng viên thỉnh giảng;
    - 01 cán bộ phục vụ.
  - Trình độ đội ngũ:
    - 30% có trình độ Tiến sỹ, trong đó 20% có chức danh PGS, GS.
    - 100% có trình độ Thạc sỹ.
    - 20% có khả năng giao dịch trực tiếp bằng tiếng Anh.
- Cơ sở vật chất:
  - Diện tích phòng học lý thuyết: 400 m<sup>2</sup>.
  - Diện tích phòng học chuyên đề: 400 m<sup>2</sup>.
  - Nhà tập đa năng: 5.000 m<sup>2</sup>.
  - Sân vận động: 5.000m<sup>2</sup>

## **4. NHỮNG KẾ HOẠCH CỤ THỂ**

### **4.1. Về đào tạo và đảm bảo chất lượng**

#### **4.1.1. Mục tiêu**

- Giảng dạy các môn khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội & nhân văn và giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên toàn Trường.
- Mở ngành đào tạo trình độ cử nhân giáo dục chính trị.
- Giảng dạy môn giáo dục quốc phòng cho sinh viên trong và ngoài trường
- Không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng tích cực hoá người học để nâng cao chất lượng giáo dục.

#### **4.1.2. Kế hoạch cụ thể**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày

18-9-2008 về “Ban hành Chương trình các môn học thuộc khoa học lý luận chính trị dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng và hiệu chỉnh đề cương chi tiết, nội dung học phần theo hướng tiếp cận CDIO.
- Xây dựng kế hoạch và nội dung chương trình đào tạo trình độ cử nhân giáo dục chính trị.
- Xây dựng chương trình và nội dung giảng dạy môn giáo dục quốc phòng.
- Biên soạn tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo và tài liệu điện tử phục vụ công tác đào tạo.
- Đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng khuyến khích tính năng động, sáng tạo của sinh viên; phương pháp kiểm tra, đánh giá các học phần trên cơ sở các chuẩn đầu ra của từng học phần trong chương trình đào tạo.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý Khoa và công tác giảng dạy.

#### **4.1.3. Các chỉ số thực hiện**

Quy mô đào tạo đến năm 2018:

<b>TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO</b>	<b>QUY MÔ ĐÀO TẠO</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Tiến sỹ ( <i>nghiên cứu sinh</i> )	-	
Cao học ( <i>học viên</i> )	-	
Đại học chính quy ( <i>sinh viên</i> )	100	
Cao đẳng chính quy ( <i>sinh viên</i> )	-	
Đại học VLVH ( <i>sinh viên</i> )	-	
Hệ khác ( <i>học viên</i> )	-	
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	

## **4.2. Về phát triển cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực**

### **4.2.1. Mục tiêu**

#### *Về cơ cấu tổ chức*

- Đến năm 2018, Khoa Lý luận chính trị sẽ có 05 bộ môn, 01 nhà tập đa năng, 01 sân vận động và 01 phòng học chuyên đề.

#### *Về đội ngũ*

- Tổng số CBVC: 45 người.



- 30% có trình độ Tiến sỹ, trong đó 20% có chức danh PGS, GS.
- 100% có trình độ Thạc sỹ.
- 20% có khả năng giao dịch trực tiếp bằng tiếng Anh.

#### **4.2.2. Kế hoạch cụ thể**

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng đội ngũ cán bộ giảng viên để đáp ứng được yêu cầu phát triển của Khoa.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy của Khoa.
- Thành lập thêm 01 bộ môn mới là Pháp luật đại cương.
- Xây dựng đề án và làm tờ trình đề nghị Nhà trường thành lập Trung tâm Giáo dục thể chất – Quốc phòng.
- Đề nghị Nhà trường xây dựng nhà thi đấu đa năng, sân vận động và cấp phòng chuyên đề cho Khoa.

#### **4.2.3. Các chỉ số thực hiện**

##### *Về công tác cơ cấu tổ chức*

Xây dựng bộ máy, cơ cấu tổ chức đồng bộ, hiệu quả phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; quy mô, ngành nghề đào tạo của Nhà trường và của Khoa.

Cơ cấu tổ chức đến năm 2018, bao gồm:

- Ban Chủ nhiệm Khoa.
- Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa.
- Các bộ môn.
- Các tổ chức đoàn thể của Khoa.

##### *Về công tác quy hoạch*

### **SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, VIÊN CHỨC THEO TRÌNH ĐỘ VÀ CÔNG VIỆC**

*Đơn vị tính: người*

	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>
Giảng viên	<b>22</b>	<b>24</b>	<b>26</b>	<b>28</b>	<b>30</b>
- Tiến sỹ	03	05	07	09	11
- Thạc sỹ	15	16	16	19	19
- Khác	04	03	03	0	0

*Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa Lý luận chính trị 2013 – 2018, tầm nhìn đến 2020*

Cán bộ QLHC, nhân viên	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>01</b>
<b>Tổng số</b>	<b>23</b>	<b>25</b>	<b>27</b>	<b>29</b>	<b>31</b>

Trong đó không tính số giảng viên mời giảng và nhân viên khoán việc, làm việc bán thời gian, công nhật.

### **SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN THEO CHỨC DANH**

*Đơn vị tính: người*

<b>Chức danh</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>
Giáo sư/Phó Giáo sư	01	01	02	02	02
Giảng viên chính	03	03	03	05	07
Giảng viên	19	21	23	23	23
Trợ giảng	0	0	0	0	0
Giảng viên thỉnh giảng	06	08	10	12	14
<b>Tổng cộng</b>	<b>28</b>	<b>32</b>	<b>36</b>	<b>40</b>	<b>44</b>

#### **4.3. Về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

##### **4.3.1. Mục tiêu**

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; công tác nghiên cứu khoa học phải gắn lý luận với thực tiễn, gắn với việc triển khai các nhiệm vụ cụ thể của công tác giảng dạy, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy.

- Tập trung vào ba lĩnh vực nghiên cứu chính là khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội – nhân văn và khoa học giáo dục thể chất.

- Nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng được các yêu cầu của công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

##### **4.3.2. Kế hoạch cụ thể**

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ viên chức của Khoa.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của các giảng viên.

- Tổ chức và kiện toàn Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Khoa.

- Nâng cao chất lượng của các hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật của Khoa.

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học theo hướng gắn công tác nghiên

cứu lý luận với thực tiễn, phù hợp với công tác giảng dạy, phù hợp với các định hướng nghiên cứu của Khoa về khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội – nhân văn và khoa học giáo dục thể chất.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học bên ngoài trường và gia tăng số lượng bài báo trên các tạp chí khoa học.

- Tìm kiếm thêm các nguồn tài chính để hỗ trợ cho công tác nghiên cứu khoa học của Khoa.

#### **4.3.3. Các chỉ số thực hiện**

- 01 đề tài NCKH cấp Bộ.

- 80% CBVC có bài báo đăng trên các tạp chí và kỷ yếu hội thảo.

- Bình quân mỗi năm có khoảng 05 đề tài NCKH cấp Trường trọng điểm, cấp Trường.

- 90% các đề tài nghiệm thu đúng hạn, trong đó 70% đưa vào ứng dụng trong giảng dạy.

#### **4.4. Về phát triển cơ sở vật chất**

##### ***Xây dựng cơ bản:***

- Xây mới nhà tập đa năng: 5.000 m<sup>2</sup>.

- Xây mới sân vận động: 5.000m<sup>2</sup>.

##### ***Trang thiết bị:***

- Thiết bị thực hành giáo dục thể chất: 01 dự án.

- Thiết bị lẻ: Mỗi năm đầu tư khoảng 100.000.000 đồng.

##### ***Các cơ sở phục vụ:***

- Xây dựng trung tâm tập luyện thể dục thể thao.

#### **4.5. Về tài chính**

##### **4.5.1. Dự toán nhu cầu tài chính**

### **DỰ TOÁN NHU CẦU TÀI CHÍNH CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU 2014 – 2018**

<b>TT</b>	<b>Công việc</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Dự kiến tài chính (triệu đồng)</b>
-----------	------------------	-----------------	---------------------------------------

**Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa Lý luận chính trị 2013 – 2018, tầm nhìn đến 2020**

<b>I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>			<b><u>100</u></b>
1.	Hoàn thiện chương trình đào tạo (bao gồm xây dựng CTĐT, hiệu chỉnh chuẩn đầu ra, biên soạn đề cương chi tiết)	01 chương trình	20
2.	Hoàn thiện và viết mới giáo trình, tài liệu học tập	120 tín chỉ	30
3.	Đổi mới phương pháp giảng dạy (bao gồm các thiết bị giảng dạy, các phần mềm, thuê mướn chuyên gia, ...)	/	30
4.	Hoàn thiện công tác quản lý đào tạo (bao gồm phương tiện làm việc, phần mềm quản lý, bồi dưỡng cán bộ, ...)	/	20
<b>II. ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ</b>			<b><u>1.000</u></b>
5.	<b>A. Đào tạo cấp bằng:</b>		
	• Tiến sỹ	06 người	600
	• Thạc sỹ	04 người	200
	<b>B. Bồi dưỡng, đào tạo lại</b>	15 lượt người	200
<b>III. NGHIÊN CỨU, CHUYÊN GIAO</b>			<b><u>200</u></b>
6.	Hỗ trợ nghiên cứu khoa học	/	200
7.	Hỗ trợ công tác phục vụ cộng đồng	/	
<b>IV. XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>			
8.	<b>A. Xây mới:</b>		<b><u>55.100</u></b>
	• Văn phòng làm việc		
	• Phòng học lý thuyết, chuyên đề	800m <sup>2</sup>	7.600
	• Nhà học đa năng	5.000 m <sup>2</sup>	47.500
	• Sân vận động	5.000 m <sup>2</sup>	20.000
	<b>B. Sửa chữa, nâng cấp:</b>		
	• Văn phòng làm việc		
	• Phòng học lý thuyết, chuyên đề		
• Phòng thí nghiệm, xưởng			
<b>V. TRANG BỊ</b>			<b><u>1.250</u></b>
9.	Thiết bị lẻ	/	500
10.	Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo	/	150
11.	Phương tiện giảng dạy	/	100
13.	Dụng cụ và vật tư giáo dục thể chất		500
<b>Tổng cộng</b>			<b>77.650</b>

**4.5.2. Kế hoạch huy động các nguồn lực tài chính**

Tỷ lệ các nguồn lực tài chính dự kiến cần đáp ứng, bao gồm: Ngân sách Nhà nước cấp 100%.

## **5. KẾT LUẬN**

Trên cơ sở các kế hoạch đã được xây dựng, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã được đề ra vào năm 2018.

Chi ủy, Ban Chủ nhiệm Khoa, các đoàn thể và toàn bộ CBVC của Khoa cam kết sẽ triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả những mục tiêu của kế hoạch chiến lược trung hạn 2013-2018 tầm nhìn đến năm 2020.

Để hoàn thành được các mục tiêu đã được đề ra trong kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn 2013-2018 tầm nhìn đến năm 2020, Khoa Lý luận chính trị rất mong nhận được sự chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi của Ban Giám hiệu, sự phối hợp thực hiện của các đơn vị trong Trường để triển khai có hiệu quả các kế hoạch.

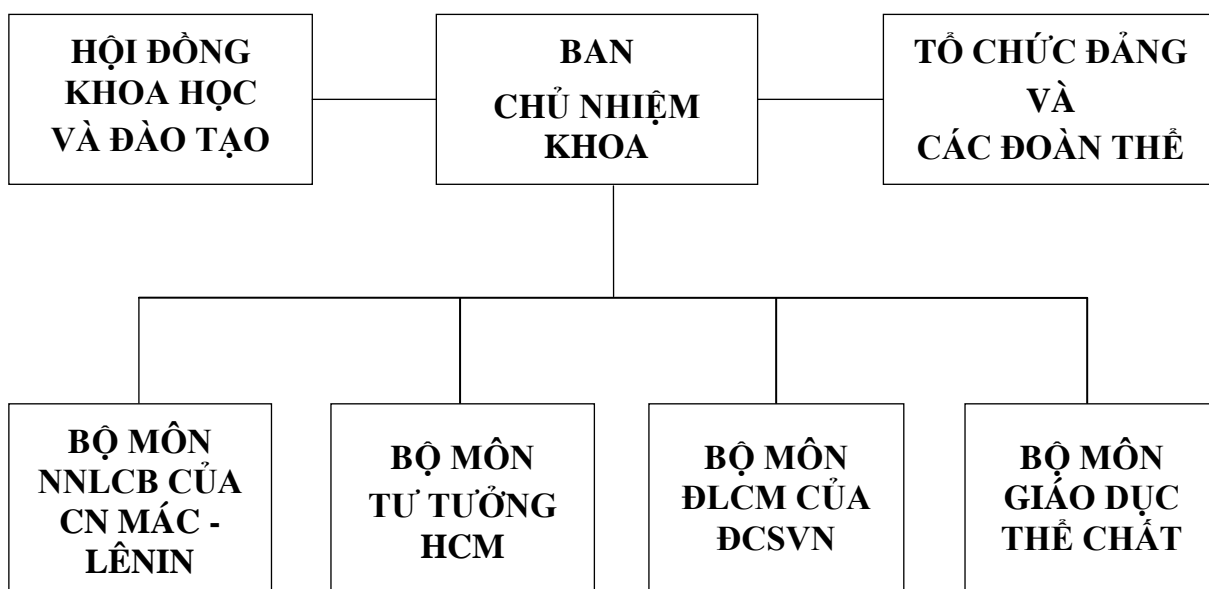
**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA LLCT**

## **PHỤ LỤC**

### **Phụ lục 1. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**(tính đến 31/12/2013)**



**Phụ lục 2. Thống kê số lượng CBVC theo trình độ  
và công việc đảm nhiệm  
(tính đến 31/12/2013)**

<b>TT</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Số lượng (người)</b>
<b>I</b>	<b>Giảng viên</b>	<b>22</b>
1	TSKH, Tiến sỹ	03
2	Thạc sỹ	15
3	Đại học, Cao đẳng	04
4	Khác	0
<b>II</b>	<b>Cán bộ QLHC, nhân viên</b>	<b>01</b>
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>23</b>

**Phụ lục 3. Thống kê số lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, bài báo khoa học đã đăng tải năm 2013**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>
1	Đề tài cấp Nhà nước (đề tài)	02
2	Đề tài cấp Bộ (đề tài)	07
3	Đề tài cấp Tỉnh (đề tài)	01
4	Đề tài cấp Trường (đề tài)	24
5	Đề tài Sinh viên (đề tài)	
6	Dự án sản xuất thử (dự án)	
7	Chương trình/dự án, nghị định thư liên kết nước ngoài (chương trình)	
8	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước (bài)	40
	- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục <i>HĐ Chức danh GSNN</i> được tính điểm 0-0,5	25
	- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục <i>HĐ Chức danh GSNN</i> được tính điểm 0-0,75	10
	- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục <i>HĐ Chức danh GSNN</i> được tính điểm 0-0,1	05
9	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế (bài)	
	- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuẩn <i>SCI</i>	
	- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuẩn <i>SCIE</i>	
	- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế khác	
10	Bài báo khoa học đăng trên hội nghị (bài)	30
	- Bài báo đăng trên hội nghị quốc tế có xuất bản và phản biện	05
	- Bài báo đăng trên hội nghị quốc gia có xuất bản và phản biện	10



**Phụ lục 4. Thống kê danh mục giáo trình/tài liệu phục vụ đào tạo  
(tính đến 31/12/2013)**

<b>TT</b>	<b>Tên giáo trình/tài liệu</b>	<b>Chuyên ngành</b>
<b>A</b>	<b>Sách, giáo trình in</b>	
1.	Giáo trình Triết học (Cao học và NCS)	LLCT
2.	Giáo trình Lịch sử triết học (ĐH & CĐ)	LLCT
3.	Giáo trình Triết học (ĐH & CĐ)	LLCT
4.	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (ĐH & CĐ)	LLCT
5.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Chương trình cử nhân)	LLCT
6.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Chương trình cao cấp)	LLCT
7.	Tổng khởi nghĩa tháng 8 1945 ở Đồng bằng Bắc Bộ	LLCT
8.	Một số kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới	LLCT
9.	Lịch sử Chính phủ Việt Nam	LLCT
10.	Các Đại hội đại biểu toàn quốc và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2011)	LLCT
11.	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Chương trình trung cấp và lý luận cơ bản về lý luận chính trị-hành chính)	LLCT
12.	Hướng dẫn ôn thi môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LLCT
13.	Hỏi và đáp môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	LLCT
<b>B</b>	<b>Giáo trình, tài liệu điện tử</b>	
1.		
2.		
3.		
<b>n</b>		

**Phụ lục 5. Thống kê hiện trạng danh mục công trình  
(tính đến 31/12/2013)**

<b>TT</b>	<b>Danh mục cơ sở vật chất</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Tổng số</b>
	<b>Diện tích sử dụng (tổng số)</b>	$m^2$	<b>250</b>
	Trong đó:		
<b>1</b>	<b>Giảng đường/phòng học: Diện tích</b>	$m^2$	
	Trong đó:		
1.1	<i>Phòng học lý thuyết</i>	$m^2$	
	<i>Số phòng</i>	<i>phòng</i>	
1.2	<i>Phòng học máy tính</i>	$m^2$	
	<i>Số phòng</i>	<i>phòng</i>	
1.3	<i>Phòng học ngoại ngữ</i>	$m^2$	
	<i>Số phòng</i>	<i>phòng</i>	
1.4	<i>Phòng chuyên đề</i>	$m^2$	
	<i>Số phòng</i>	<i>phòng</i>	
<b>2</b>	<b>Phòng thí nghiệm: Diện tích</b>	$m^2$	
	Số phòng	<i>phòng</i>	
<b>3</b>	<b>Xưởng thực tập, thực hành: Diện tích</b>	$m^2$	
	Số phòng	<i>phòng</i>	
<b>4</b>	<b>Diện tích khác</b>		
	- Phòng làm việc Khoa (kể cả Phòng họp)	$m^2$	100
	Số phòng	<i>phòng</i>	01
	- Phòng làm việc Bộ môn	$m^2$	150
	Số phòng	<i>phòng</i>	02
	- Phòng làm việc giảng viên	$m^2$	
	Số phòng	<i>phòng</i>	

**Phụ lục 6. Kế hoạch mở ngành đào tạo mới đến năm 2018**

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Năm mở ngành			
			Tiến sỹ	Cao học	Đại học	Cao đẳng
1		Cử nhân Giáo dục chính trị			2018	

**Phụ lục 7. Danh mục giáo trình/tài liệu phục vụ đào tạo sẽ xuất bản đến năm 2018**

TT	Tên giáo trình/tài liệu	Năm hoàn thành
<b>A</b>	<b>Sách, giáo trình in</b>	
1.	Giáo trình Triết học (Cao học & NCS)	2014
2.	Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945 ở Đồng bằng Bắc Bộ (Bổ sung, sửa chữa và tái bản)	2015
<b>B</b>	<b>Giáo trình, tài liệu điện tử</b>	
1.	Tài liệu giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	2015
2.	Tài liệu giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	2015
3.	Tài liệu giảng dạy môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2015
4.	Tài liệu giảng dạy môn Pháp luật đại cương	2015

**Phụ lục 8. Dự kiến số lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, bài báo khoa học sẽ đăng tải đến năm 2018**

TT	Nội dung	Số lượng				
		2014	2015	2016	2017	2018
1	Đề tài cấp Nhà nước (đề tài)					
2	Đề tài cấp Bộ (đề tài)			01		
3	Đề tài cấp Tỉnh (đề tài)					
4	Đề tài cấp Trường (đề tài)	05	09	06	06	06
5	Đề tài Sinh viên (đề tài)					
6	Dự án sản xuất thử (dự án)					
7	Chương trình/dự án, nghị định thư liên kết nước ngoài (chương trình)					
8	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước (bài)					
	- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục HD Chức danh GSNN được tính điểm 0-0,5		01	02	03	05
	- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục HD Chức danh GSNN được tính điểm 0-0,75		01	03	04	05
	- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục HD Chức danh GSNN được tính điểm 0-0,1		02	04	05	06
9	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế (bài)					
	- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuẩn SCI					
	- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuẩn SCIE					
	- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuẩn ISI					

***Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa Lý luận chính trị 2013 – 2018, tầm nhìn đến 2020***

	- Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế khác					
	Bài báo khoa học đăng trên hội nghị (bài)					
10	- Bài báo đăng trên hội nghị quốc tế có xuất bản và phản biện	06		05		05
	- Bài báo đăng trên hội nghị quốc gia có xuất bản và phản biện		03	03	04	05